

## CƠ CẤU TUỔI - GIỚI TÍNH DÂN SỐ TỈNH KHÁNH HOÀ

Phạm Hữu Khả

Trường Đại học Khánh Hoà

**Tóm tắt:** Cơ cấu tuổi - giới tính là hai trong số những yếu tố dân số học quan trọng nhất ảnh hưởng đến nền kinh tế và dân số Việt Nam nói chung cũng như một tỉnh, thành phố nói riêng. Cơ cấu tuổi - giới tính của dân số Khánh Hoà có ảnh hưởng mang tính quyết định tới một số đặc trưng của địa phương như: lực lượng lao động, tăng trưởng kinh tế và GRDP, cũng như các vấn đề về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội, chăm sóc sức khoẻ dân cư. Vì vậy, sự biến đổi trong cơ cấu tuổi - giới tính của dân số Khánh Hoà trong 30 năm qua (1990-2019) luôn là những thông tin đầu vào quan trọng để xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn của tỉnh nhà.

**Từ khoá:** Cơ cấu dân số, cấu trúc tuổi, Khánh Hoà.

### 1. Mở đầu

Dân số Khánh Hoà không ngừng biến đổi theo không gian và thời gian về quy mô lẫn cấu trúc dân số và sự phân bố dân cư. Sự luân thay đổi đó luôn tác động đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương. Xét trên phạm vi một tỉnh, thành phố hay một huyện thị, sự biến đổi dân số của ngày hôm nay là kết quả của một quá trình phát triển dân số của 30-40 năm qua. Kết quả đó để lại dấu ấn rất đậm nét trong cơ cấu tuổi - giới tính của dân số địa phương, được phản ánh rất rõ trên các tháp dân số Khánh Hoà năm 2009, năm 2019 và tháp dân số năm 2009 & 2019 của tỉnh nhà.

### 2. Cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính

#### 2.1. Cơ cấu dân số theo độ tuổi

Cơ cấu dân số theo độ tuổi, nhóm tuổi (còn gọi là cơ cấu tuổi dân số, cấu trúc tuổi dân số) của Khánh Hoà biến đổi khá nhiều trong 30 năm qua chủ yếu do mức sinh giảm khá nhanh và tuổi thọ

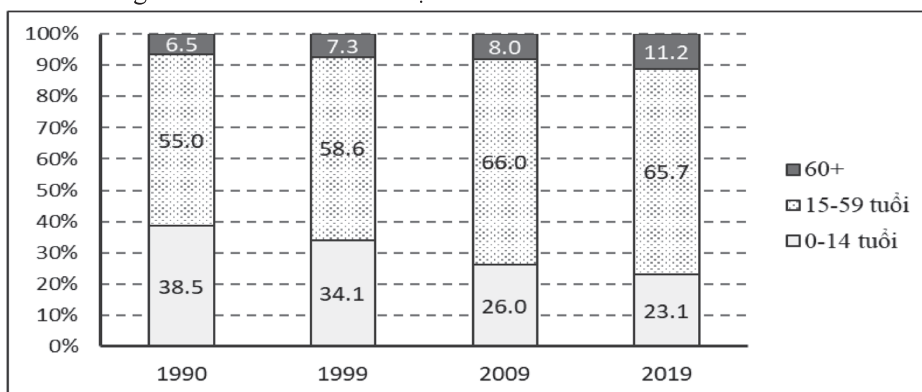
trung bình khi sinh ngày càng tăng cao. Chính điều đó đã làm cho cơ cấu dân số theo độ tuổi thay đổi theo hướng tăng dần tỷ trọng người già từ 60 tuổi trở lên, giảm dần tỷ trọng trẻ em, trong khi đó tỷ trọng dân số trong độ tuổi lao động đang chiếm trên 65,7% dân số toàn tỉnh (năm 2019).

**Bảng 1. Cơ cấu dân số theo độ tuổi của Khánh Hoà năm 1990-2019**

Đơn vị tính: %

Năm	Độ tuổi			Tổng số
	0-14	15-59	60+	
1990	38,5	55,0	6,5	100,0
1999	34,1	58,6	7,3	100,0
2009	26,0	66,0	8,0	100,0
2019	23,1	65,7	11,2	100,0

Nguồn: Tính toán từ dữ liệu Tổng điều tra dân số 1989, 1999, 2009 và 2019



**Hình 1. Cơ cấu dân số theo độ tuổi của Khánh Hoà 1990-2019**

Theo một số nghiên cứu của Liên hợp quốc, cơ cấu dân số của một quốc gia được coi là trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng (Demographic window of opportunity) khi nhóm dân số trẻ em (0-14 tuổi) chiếm tỷ trọng nhỏ hơn 30% và nhóm dân số người cao tuổi (từ 65 tuổi trở lên) chiếm tỷ trọng thấp hơn 15%. [1, tr.62]

Kết quả Tổng điều tra dân số năm 2019, cho thấy tỷ trọng dân số trẻ em 0-14 tuổi của Khánh Hoà chiếm 23,1%; tỷ trọng trong độ tuổi lao động chiếm 65,7% và tỷ trọng người già từ 60 tuổi trở lên chiếm 11,2% (nếu tính dân số người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên thì tỷ trọng này chỉ chiếm 7,39% dân số). Như vậy, trong thời kỳ 1990-2019 dân số Khánh Hoà đã chuyển từ "cơ cấu dân số trẻ" (1990-2009) sang "cơ cấu dân số vàng" (2009 đến nay), khi mà cứ trung bình một người phụ thuộc thì có hai người trong độ tuổi lao động (Bảng 1; Hình 1).

Thời kỳ "Cơ cấu dân số vàng" mang lại cơ hội và thách thức cho sự phát triển đất nước cũng như địa phương. Nhiều quốc gia đã tận dụng được cơ hội này để bứt phá, phát triển nhanh nhưng cũng không ít quốc gia đã bỏ lỡ, chìm sâu trong "bẫy thu nhập trung bình". Dự báo đến khoảng năm 2040, Việt Nam sẽ kết thúc thời kỳ "cơ cấu dân số vàng". [1, tr.62]

Sự biến đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi đã kéo theo sự thay đổi tỷ số dân số phụ thuộc. Tỷ số này ở Khánh Hoà cũng thay đổi theo thời gian, năm 1990 là 81,8; năm 1999 là 63,6; năm 2009 là 52,0; năm 2019 là 52,2. Như vậy, tỷ số phụ thuộc của dân số địa phương đã giảm rất nhanh từ 81,8% năm 1990 xuống còn 52,0% năm

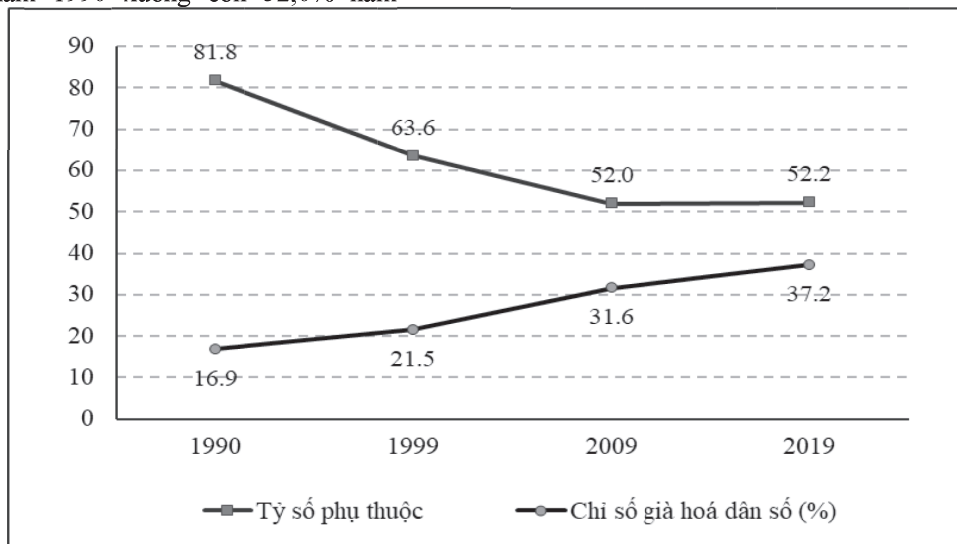
2009; đến năm 2019 tỷ số phụ thuộc có tăng lên một chút và đạt 52,2%.

Dân số Khánh Hoà trong 30 năm qua (1990-2019), cơ cấu dân số theo độ tuổi biến đổi theo xu hướng ngày càng giảm tỷ trọng trẻ em dưới 15 tuổi giảm từ 38,5% năm 1990 xuống còn 23,1% năm 2019; đồng thời tăng tỷ trọng người già từ 60 tuổi trở lên, tăng từ 6,5% năm 1990 lên 11,2% năm 2019. Chỉ tính riêng trong 20 năm từ 1999-2019, dân số cao tuổi của Khánh Hoà đã tăng từ 74.483 người lên 137.884 người, tương ứng với mức tăng tỷ trọng dân số từ 7,3% lên 11,2% tổng số dân; dân số cao tuổi tăng thêm chiếm đến 30,1% tổng số dân tăng thêm của toàn tỉnh trong cùng thời gian. Cũng trong giai đoạn này, tốc độ tăng dân số trung bình năm của tỉnh Khánh Hoà chỉ đạt 0,9% thì dân số cao tuổi tăng tới 3,1%. Chính điều này cùng với tổng tỷ suất sinh giảm nhanh (TFR năm 2019 = 1,77) đã làm cho chỉ số già hoá dân số Khánh Hoà tăng trong 3 thập kỷ gần đây: Chỉ số già hoá năm 1990 là 16,9%, năm 1999 là 21,5%, năm 2009 là 31,6%; năm 2019 là 37,2%.

**Bảng 2. Tỷ số phụ thuộc, chỉ số già hoá dân số Khánh Hoà năm 1990-2019**

Năm	Tỷ số phụ thuộc	Chỉ số già hoá dân số (%)
1990	81,8	16,9
1999	63,6	21,5
2009	51,7	31,6
2019	70,8	37,2

Nguồn: Tính toán từ dữ liệu [1, 2, 4, 5]



Nguồn: Tính toán từ dữ liệu [1, 2, 4, 5].

**Hình 2. Tỷ số phụ thuộc, chỉ số già hoá dân số Khánh Hoà năm 1990-2019**

## 2.2. Cơ cấu dân số theo giới tính

Tỷ lệ giới tính được tính bằng số nam (số nữ) so với tổng số dân.

Xét theo tỷ lệ giới tính thì cơ cấu dân số theo giới tính của Khánh Hoà cũng có sự biến đổi đáng kể, thời kỳ 1989-1994 sự chênh lệch về tỷ lệ giới tính giữa nam và nữ tương đối lớn, tỷ lệ nam: 46,1 - 47,6%, trong khi đó tỷ lệ nữ luôn ở mức 52,4 - 53,9%. Nhưng đến thời kỳ tiếp theo 1995-2011, sự chênh lệch tỷ lệ giới tính giữa nam và nữ giảm dần và tiến gần tới sự cân đối hơn, năm 2011 tỷ lệ nam đạt 49,5%, còn tỷ lệ nữ là 50,5%; từ năm 2012-2020 tỷ lệ giới tính giữa nam và nữ đã gần đạt đến trạng thái cân bằng, tỷ lệ nam tăng dần từ 49,5% lên 49,7% còn tỷ lệ nữ giảm dần từ 50,5% xuống còn 50,3%.

**Bảng 3. Cơ cấu dân số theo giới tính của Khánh Hoà thời kỳ 1989-2020**

Đơn vị tính: %

Năm	Tổng số	Nam	Nữ
1989	100,0	46,7	53,3
1990	100,0	46,1	53,9
1991	100,0	47,1	52,9
1992	100,0	47,4	52,6
1993	100,0	47,6	52,4
1994	100,0	47,6	52,4
1995	100,0	49,2	50,8
1996	100,0	49,3	50,7
1997	100,0	49,3	50,7
1998	100,0	49,4	50,6
1999	100,0	49,5	50,5
2000	100,0	49,6	50,4
2001	100,0	49,5	50,5
2002	100,0	49,5	50,5
2003	100,0	48,6	51,4
2004	100,0	49,6	50,4
2005	100,0	49,6	50,4
2007	100,0	49,6	50,4
2008	100,0	49,6	50,4
2009	100,0	49,3	50,7
2010	100,00	49,42	50,58
2011	100,00	49,49	50,51
2012	100,00	49,53	50,47
2013	100,00	49,65	50,35
2014	100,00	49,57	50,43
2015	100,00	49,61	50,39
2016	100,00	49,65	50,35
2017	100,00	49,69	50,31
2018	100,00	49,72	50,28
2019	100,00	49,76	50,24
2020	100,00	49,74	50,26

Nguồn: [3, 7, 8]

### 2.2.1. Tỷ lệ giới tính

Tỷ số giới tính được tính bằng số nam trên 100 nữ.

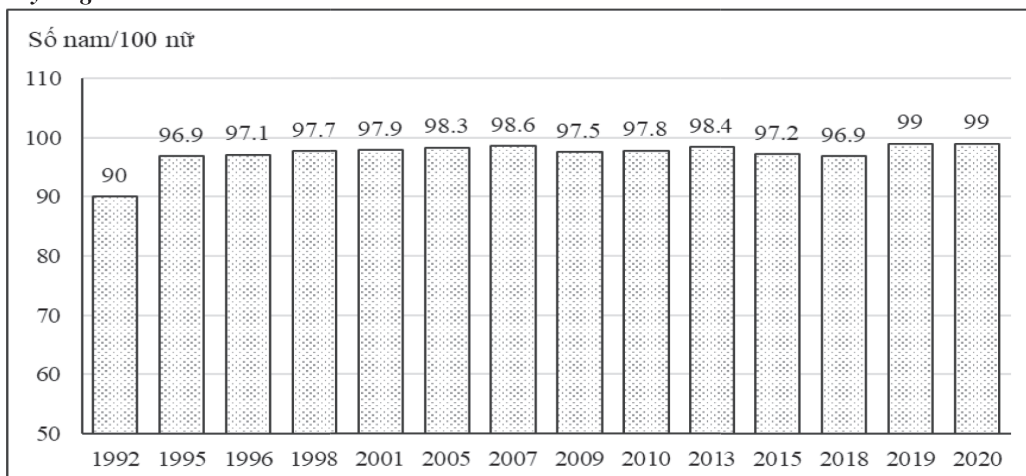
Trong thời kỳ 1992-2020, tỷ số giới tính của dân số Khánh Hoà tăng khá nhanh (tăng 9,0) và ngày càng tiến gần đến sự cân đối hơn, sự chênh lệch giữa số nam và số nữ ngày càng giảm dần. Năm 1992 tỷ số giới tính của dân số Khánh Hoà đạt giá trị 90,0; năm 1995: 96,9; năm 2004: 98,3; 2011: 97,9; năm 2019-2020: 99,0. Nhìn tổng quát thì tỷ số giới tính của dân số Khánh Hoà đang có xu hướng ngày càng đạt đến trạng thái cân bằng, gần chạm đến mức tương quan về tỷ số giới tính 1:1. Tỷ số giới tính của Việt Nam nói chung và của Khánh Hoà nói riêng liên tục tăng nhưng luôn ở mức dưới 100 kê từ Tổng điều tra dân số năm 1979 đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của chiến tranh trong quá khứ đến chỉ tiêu này giảm mạnh và tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai/100 bé gái) luôn ở mức cao trong nhiều năm nay.

**Bảng 4. Tỷ số giới tính của Khánh Hoà thời kỳ 1992-2020**

Năm	Tỷ số giới tính
1992	90,0
1993	90,9
1994	90,9
1995	96,9
1996	97,1
1997	97,4
1998	97,7
1999	97,9
2000	97,9
2001	97,9
2002	97,8
2003	98,0
2004	98,3
2005	98,3
2007	98,6
2008	98,5
2009	97,5
2010	97,8
2011	97,9
2012	97,8
2013	98,4
2014	97,6
2015	97,2
2016	96,9
2017	96,9
2018	96,9
2019	99,0
2020	99,0

Nguồn: [3, 7, 8]

### 2.2.2. Tỷ số giới tính



**Hình 3. Tỷ số giới tính của dân số Khánh Hoà 1992-2020**

### 2.2.3. Tỷ số giới tính khi sinh

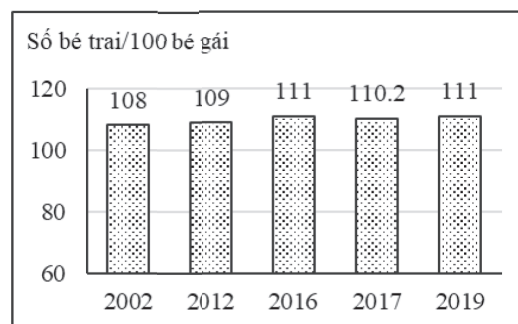
Tỷ số giới tính khi sinh được tính bằng số bé trai/100 bé gái.

Mất cân bằng giới tính khi sinh dẫn đến tình trạng thừa nam thiếu nữ trong tương lai, không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống của cá nhân, gia đình, mà còn ảnh hưởng tiêu cực đối với dân tộc và sự phát triển bền vững của đất nước. Tỷ số này thông thường (mức cân bằng sinh học) là 104-106 bé trai/100 bé gái và nhìn chung ổn định theo thời gian và không gian giữa các châu lục, khu vực, quốc gia. Sự gia tăng bất thường về tỷ số giới tính khi sinh của Việt Nam cũng như nhiều tỉnh thành phố trong cả nước trong những năm qua đang là mối quan tâm hàng đầu của các nhà lập chính sách, cũng như các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước.

Chính phủ Việt Nam rất quan tâm đến vấn đề mất bằng giới tính khi sinh. Vấn đề này đã được nhấn mạnh trong Chiến lược Quốc gia về Dân số và Sức khoẻ sinh sản giai đoạn 2011-2020, Chiến lược Dân số và Phát triển năm 2030 và gần đây là Quyết định 3671/QĐ-BYT ngày 02/8/2021 của Bộ Y tế ban hành có kèm theo danh sách tỷ số giới tính khi sinh của các tỉnh, thành phố để xây dựng Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025.

Tỷ số giới tính ở Khánh Hoà cũng đang tăng trong những năm gần đây. Theo thống kê, năm 2002 tỷ số giới tính khi sinh của tỉnh là 108 bé trai/100 bé gái, năm 2012 tăng lên 109 thuộc nhóm có nguy cơ cao. Năm 2016, tỷ số này tiếp tục tăng lên khoảng 111 bé trai/100 bé gái thuộc nhóm cao; năm 2017 tỷ số giới tính khi sinh của toàn tỉnh là 110,2. Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tỷ số giới tính khi sinh của Khánh Hoà là 111,0 (thành thị 104,0; nông thôn 115,5) đang thuộc vào nhóm cao. Hiện nay, địa phương đang triển khai thực hiện

Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025 của dân số Khánh Hoà.



**Hình 4. Tỷ số giới tính khi sinh của Khánh Hoà, 2002-2019**

### 2.3. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi và giới tính

Tổng tỷ suất sinh (TFR) của Khánh Hoà năm 2019 là 1,77 số con/phụ nữ, giảm 0,27 so với năm 2009 (TFR năm 2009 = 2,04) nên số lượng trẻ em 0-14 tuổi đã giảm trong giai đoạn này, từ 299.292 người năm 2009 xuống còn 284.139 người vào năm 2019 (giảm 15.153 người).

Có ba đặc điểm đáng chú ý về sự biến đổi cơ cấu dân số theo nhóm tuổi (còn gọi là cơ cấu tuổi dân số, cấu trúc tuổi dân số) của dân số Khánh Hoà trong giai đoạn 2009-2019; đó là:

Thứ nhất, tỷ trọng dân số trẻ em 0-14 tuổi trong tổng số dân giảm từ 26,0% năm 2009 xuống còn 23,1% vào năm 2019 (giảm 2,9%);

Thứ hai, tỷ trọng dân số trong độ tuổi 15-59 giảm nhẹ từ 66,0% năm 2009 xuống 65,7% năm 2019 (giảm 0,3%) cho dù số lượng người trong độ tuổi này tăng từ 763.770 người năm 2009 lên 808.637 người vào năm 2019 (tăng 44.867 người);

Thứ ba, số lượng và tỷ trọng người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên) đều tăng lên rõ rệt, số lượng người cao tuổi đã tăng từ 94.542 người năm 2009 (chiếm tỷ trọng 8,0%) lên 138.331 người vào năm 2019 (chiếm tỷ trọng 11,2%, tăng

3,2%) trong dân số Khánh Hoà và có sự chênh lệch ngày càng lớn giữa phụ nữ cao tuổi và nam giới cao tuổi, năm 2009 số lượng chênh lệch

giữa nữ và nam cao tuổi là 18.072 người, năm 2019 số lượng chênh lệch này tăng lên đến 23.441 người cao tuổi.

**Bảng 5. Dân số phân theo nhóm tuổi và giới tính của Khánh Hoà năm 2009 và 2019**

Đơn vị tính: Người

Nhóm tuổi	Năm 2009			Năm 2019		
	Chung	Nam	Nữ	Chung	Nam	Nữ
Tổng số	1.157.604	571.632	585.972	1.231.107	612.513	618.594
0-4	93.743	48.965	44.778	91.355	47.860	43.495
5-9	99.022	51.124	47.898	97.149	50.591	46.558
10-14	106.527	54.869	51.658	95.635	49.479	46.156
15-19	124.629	63.276	61.353	87.718	45.086	42.632
20-24	100.140	50.118	50.022	83.087	42.777	40.310
25-29	96.769	47.610	49.159	108.948	55.241	53.707
30-34	95.046	47.975	47.071	100.644	50.723	49.921
35-39	99.777	50.546	49.231	96.081	48.096	47.985
40-44	88.626	44.324	44.302	91.876	46.819	45.057
45-49	70.175	34.061	36.114	93.794	47.337	46.457
50-54	52.867	24.732	28.135	82.403	40.794	41.609
55-59	35.741	15.797	19.944	64.086	30.265	33.821
60-64	24.624	10.652	13.972	47.315	21.345	25.970
65-69	21.055	8.762	12.293	31.567	13.186	18.381
70-74	18.108	6.972	11.136	20.497	8.380	12.117
75-79	15.136	6.186	8.950	15.808	6.164	9.644
80-84	9.081	3.491	5.590	11.526	4.061	7.465
85+	6.538	2.172	4.366	11.618	4.309	7.309

Nguồn: [2, 5]

**Bảng 6. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi và giới tính của Khánh Hoà năm 2009 và 2019**

Đơn vị tính: %

Nhóm tuổi	Năm 2009			Năm 2019			Tăng/ giảm tỷ trọng
	Chung	Nam	Nữ	Chung	Nam	Nữ	
Tổng số	100,00	49,40	50,60	100,00	49,75	50,25	
0-4	8,10	4,23	3,87	7,42	3,89	3,53	-0,68
5-9	8,55	4,42	4,14	7,89	4,11	3,78	-0,66
10-14	9,20	4,74	4,46	7,77	4,02	3,75	-1,43
15-19	10,77	5,47	5,30	7,13	3,66	3,46	-3,64
20-24	8,65	4,33	4,32	6,75	3,47	3,27	-1,90
25-29	8,36	4,11	4,25	8,85	4,49	4,36	0,49
30-34	8,21	4,14	4,07	8,18	4,12	4,05	-0,03
35-39	8,62	4,37	4,25	7,80	3,91	3,90	-0,82
40-44	7,66	3,83	3,83	7,46	3,80	3,66	-0,20
45-49	6,06	2,94	3,12	7,62	3,85	3,77	1,56
50-54	4,57	2,14	2,43	6,69	3,31	3,38	2,12
55-59	3,09	1,36	1,72	5,21	2,46	2,75	2,12
60-64	2,13	0,92	1,21	3,84	1,73	2,11	1,71
65-69	1,82	0,76	1,06	2,56	1,07	1,49	0,74
70-74	1,56	0,60	0,96	1,66	0,68	0,98	0,10
75-79	1,31	0,53	0,77	1,28	0,50	0,78	-0,03
80-84	0,78	0,30	0,48	0,94	0,33	0,61	0,16

Nhóm tuổi	Năm 2009			Năm 2019			Tăng/ giảm tỷ trọng
	Chung	Nam	Nữ	Chung	Nam	Nữ	
Tổng số	100,00	49,40	50,60	100,00	49,75	50,25	
85+	0,56	0,19	0,38	0,94	0,35	0,59	0,38

Nguồn: Tính toán từ dữ liệu [2, 5]

Các số liệu trong **Bảng 6**, cho thấy cấu trúc tuổi của dân số Khánh Hoà trong 10 năm (2009-2019) có sự biến đổi khá rõ rệt, tỷ trọng dân số của cả 3 nhóm tuổi trẻ em: từ 0-4 tuổi, 5-9 tuổi và 10-14 tuổi đều giảm, trong đó nhóm tuổi 10-14 có mức giảm rõ hơn (giảm 1,43 điểm phần trăm); tỷ trọng của các nhóm tuổi trong độ tuổi lao động cũng biến đổi theo hướng giảm dần tỷ trọng ở các nhóm tuổi thấp từ 15-19 tuổi cho đến 40-44 tuổi, tăng dần tỷ trọng của các nhóm tuổi cao hơn từ 45-49 tuổi cho đến 55-59 tuổi. Điều này đang chứng tỏ nguồn lao động của địa phương tuy vẫn còn chiếm tỷ trọng cao 65,7%

dân số (năm 2019), nhưng độ tuổi của người lao động đang có sự chuyển hoá dần theo hướng ngày càng "già hơn", có nghĩa là số người lao động có độ tuổi trẻ hơn từ 15-44 tuổi ngày càng ít đi, số người lao động từ 45-59 tuổi ngày càng tăng lên trong lực lượng lao động.

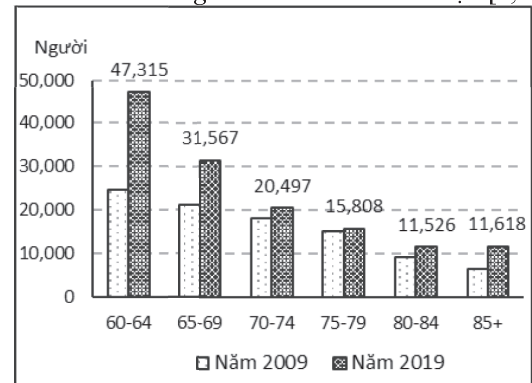
Sự biến đổi cấu trúc tuổi dân số Khánh Hoà không chỉ thể hiện rõ ở độ tuổi trẻ em và trong độ tuổi lao động mà còn in đậm trong cấu trúc của dân số người cao tuổi. Quy mô dân số và cấu trúc tuổi dân số cao tuổi của địa phương cũng có sự biến đổi rất rõ trong 10 năm từ 2009-2019.

**Bảng 7. Mức tăng/giảm của dân số cao tuổi theo nhóm tuổi của Khánh Hoà năm 2009 và 2019**

Nhóm tuổi	Năm 2009 (người)	Năm 2019 (người)	Tăng/giảm (người)	Tốc độ tăng/giảm trung bình năm (%)
60-64	24.624	47.315	22.691	6,53
65-69	21.055	31.567	10.512	4,05
70-74	18.108	20.497	2.389	1,24
75-79	15.136	15.808	672	0,43
80-84	9.081	11.526	2.445	2,38
85+	6.538	11.618	5.080	5,75
<b>Tổng số:</b>	94.542	138.331	43.789	3,81

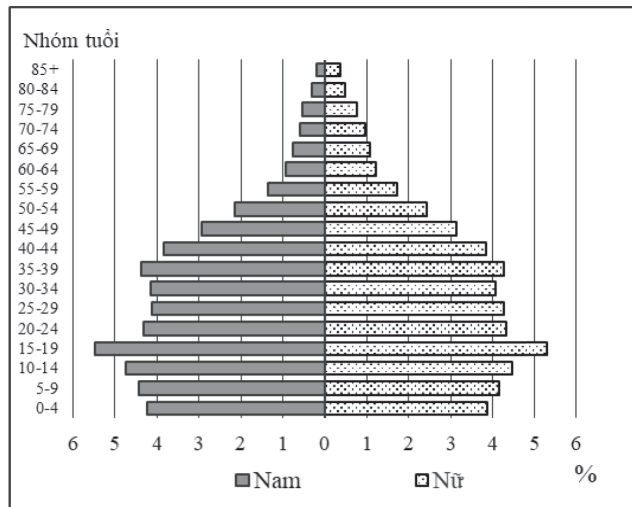
Nguồn: Tính toán từ dữ liệu [2, 5]

Qua bảng số liệu thống kê mức tăng/giảm dân số cao tuổi theo nhóm tuổi và biểu đồ thể hiện sự phân bố dân số cao tuổi của Khánh Hoà năm 2009 và 2019, cho thấy có sự biến đổi về dân số cao tuổi như sau: dân số cao tuổi đều tăng ở tất cả các nhóm tuổi, nhưng số lượng và tốc độ tăng trung bình năm giữa các nhóm tuổi không giống nhau, tốc độ tăng dân số trung bình năm cao nhất ở các nhóm tuổi: 60-64 tuổi (6,53%), 65-69 tuổi (4,05%), 85+ (5,75%). Đặc biệt, nhóm tuổi 85+ có tốc độ tăng dân số trung bình năm rất cao. Điều này chứng tỏ rằng tuổi thọ trung bình của dân cư Khánh Hoà ngày càng tăng cao; đồng thời phản ánh khá rõ nét thành tựu của ngành y tế trong công tác chăm sóc sức khoẻ dân cư và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã không ngừng góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư.

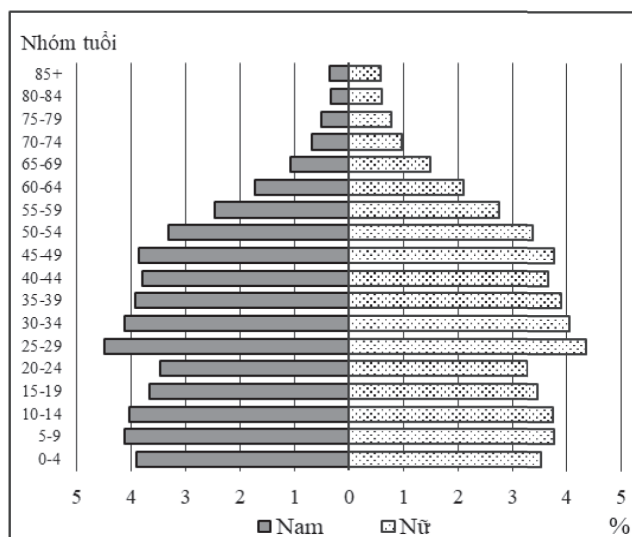


**Hình 5. Phân bố dân số cao tuổi theo nhóm tuổi của Khánh Hoà năm 2009 và 2019**

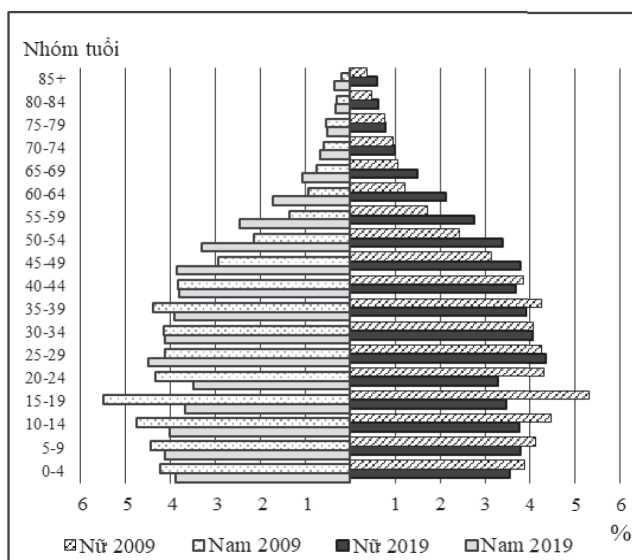
Tóm lại, sự biến đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi, nhóm tuổi và giới tính, "cơ cấu dân số vàng", tỷ số giới tính khi sinh, chỉ số già hoá dân số Khánh Hoà đều được thể hiện rất rõ trên các tháp dân số của tỉnh Khánh Hoà.



**Hình 6. Tháp dân số Khánh Hoà năm 2009**



**Hình 7. Tháp dân số Khánh Hoà năm 2019**



**Hình 8. Tháp dân số Khánh Hoà năm 2009 và năm 2019**

### 3. Kết luận

Những thông tin số liệu và phân tích trong bài viết này là bằng chứng cho thấy cấu trúc tuổi - giới tính dân số Khánh Hoà trong 30 năm (1990-2019) đã và đang biến đổi theo xu hướng tỷ trọng trẻ em ngày càng giảm, tỷ suất giới tính khi sinh đang thuộc nhóm cao, đồng thời tỷ trọng người cao tuổi và xu hướng già hoá dân số ngày càng tăng, trong khi tỷ trọng dân số lao động vẫn đang cao, chiếm 65,7% dân số tỉnh nhà. Đây cũng chính là thời kỳ Khánh Hoà chuyển từ "cơ cấu dân số trẻ" sang "cơ cấu dân số vàng". Những biến đổi này đã và đang tác động đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương, có ảnh hưởng quan trọng đến lực lượng và chất lượng nguồn lao động, tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh cũng như các vấn đề về an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, chăm sóc sức khoẻ dân cư, v.v.. Đó cũng chính là các thông tin số liệu đầu vào để các nhà quản lý địa phương xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và những năm kế tiếp.

### Tài liệu tham khảo

1. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. *Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở - Thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019*. NXB Thống kê, tháng 12 năm 2019.
2. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009: Kết quả toàn bộ*. Hà Nội, tháng 6 năm 2010.
3. Cục Thống kê Khánh Hoà. *Niên giám thống kê Khánh Hoà năm 1995, năm 2000, năm 2002, năm 2004, 2008, 2011, 2016-2020*.
4. Tổng cục Thống kê. *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009. Cấu trúc tuổi - giới tính và tình trạng hôn nhân của dân số Việt Nam*. Hà Nội, 2011.
5. Tổng cục Thống kê. *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. NXB Thống kê, năm 2020.
6. Tổng cục Thống kê. *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Già hoá dân số và người cao tuổi ở Việt Nam*. Hà Nội, tháng 7 năm 2021.
7. Cục Thống kê Khánh Hoà:  
<http://khso.gov.vn/>
8. Tổng cục Thống kê:  
<https://www.gso.gov.vn/dan-so/>

## POPULATION STRUCTURE BY AGE AND GENDER IN KHANH HOA PROVINCE

Pham Huu Kha

University of Khanh Hoa

**Abstract:** *Age and gender are two important demographic factors having a great impact on the economy and population of Vietnam in general, and of a specific province/city in particular. In Khanh Hoa province, age and gender structures have an enormous influence on some main features of the province, including labour force, economic growth and GRDP as well as control of gender imbalance at birth, social insurance, social welfare and social healthcare. Therefore, changes in age and gender structures in Khanh Hoa province over the past 30 years (1990-2019) are essential elements to support planning and organizing the province's policies in economic and social development in later years.*

**Keywords:** *Population structure; age structure; Khanh Hoa.*